

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 93 /2017/HSST.

Ngày: 19 – 7 - 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Lan Anh.
2. Bà Đào Hoàng Yến.

Thư ký phiên toà: Ông Chu Phương Đông - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn: Ông Phạm Văn Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại Nhà văn hoá xã Quảng Lạc, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 98/2017/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2017 đối với:

Bị cáo Nguyễn Công M (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 02/01/1988 tại xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 2, khối 5, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Công V, sinh năm 1961 và bà Lưu Kim Y, sinh năm 1960. Đã ly hôn vợ năm 2013, có 02 con sinh năm 2005 và 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/8/2011 bị xét xử 02 năm tù về “ *Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 29/3/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h30 ngày 29/3/2107, Nguyễn Công M đi bộ đến công chợ K ngồi uống nước. Tại đây, Nguyễn Công M mua 01 gói ma túy với giá 100.000đồng với một người đàn ông tên Đ (Không rõ lai lịch); Nguyễn Công M cất giấu gói ma túy vào túi quần đằng trước đang mặc trên người rồi về nhà tại xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, Nguyễn Công M mang theo gói ma túy đi đến khu vực ngã tư đường D giao đường P, thuộc phường T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; trong lúc Nguyễn Công M đang đi bộ vào quán nước thì bị tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động.

Tại bản Kết luận giám định số 152/KL-PC54 ngày 30/3/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “*Chất bột có trong gói giấy thu của Nguyễn Công M là chất ma túy Heroine có trọng lượng 0,117 gam*”.

Bản Cáo trạng số: 104/KSĐT ngày 27/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Công M về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội và tranh luận:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được; hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công M phạm “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Nguyễn Công M từ 24 đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, tài sản riêng nên không có khả năng thi hành.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đối đáp, tranh luận lại với đề nghị luận tội; mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá cao, bị cáo đề nghị được hưởng mức án từ 15 – 18 tháng tù.

Lời nói sau cùng thể hiện; bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo yên tâm cải tạo hoàn lương, sớm được trở về chăm sóc gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

Về cấu thành tội phạm:

Chủ thể: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và độ tuổi theo quy định của pháp luật Hình sự.

Khách thể: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy.

Mặt chủ quan: Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Mặt khách quan: Bị cáo có hành vi tàng trữ, cất giấu trong người 0,117 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng. Ma túy là loại chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, đây là loại độc dược gây nguy hại cho sức khỏe của con người nếu dùng trái chỉ định. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ của Nhà nước về việc quản lý độc quyền về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy; đi ngược lại đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy. Tính chất hành vi của bị cáo nguy hiểm, gây nguy hại cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng.

Với các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Công M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì nhất thiết còn cần phải xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan, nhằm cá thể hoá trách nhiệm hình sự và hình phạt, trên cơ sở xem xét đề nghị luận tội của cơ quan công tố, cụ thể:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo có nhân thân không tốt, bởi đã từng bị xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; lý lịch thể hiện: Tại Bản án hình sự số: 108/ST-HS ngày

17/8/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt 24 tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 64 của Bộ luật hình sự 1999, nhưng bị cáo không hối cải, lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện cùng loại hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường, bất chấp pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ sự việc phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Thực hiện chính sách pháp luật khoan hồng của Đảng và Nhà nước, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính: Xem xét ý kiến đối đáp, tranh luận của bị cáo cho rằng mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị từ 24 đến 30 tháng tù là cao; mức án bị cáo đề nghị được giảm nhẹ từ 15 đến 18 tháng tù là có căn cứ và được chấp nhận một phần, trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cũng như yếu tố nhân thân, điều kiện gia cảnh của bị cáo, bởi:

Bị cáo tàng trữ lượng ma túy rất nhỏ, ở gần sát mức định lượng khởi điểm. Mục đích đơn thuần tàng trữ để sử dụng. Tuy nhiên cũng cần xem xét về khoảng thời gian trước khi phạm tội bị cáo đã có ý thức chủ động đến cơ sở y tế uống thuốc Methadone để cai nghiện; số ma túy bị cáo mua từ sáng ngày 29/3/2017 nhưng đến chiều cùng ngày, khi bị bắt quả tang, bị cáo chưa sử dụng. Bị cáo có nhân thân không tốt nhưng không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ; hoàn cảnh gia đình éo le, đã ly hôn vợ và hiện tại đang có trách nhiệm nuôi 01 con nhỏ sinh năm 2005.

Theo quy định tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội có hiệu lực ngày 05/7/2017, Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của HĐPTANDTC và hướng dẫn tại công văn 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn thi hành các quy định có lợi cho người phạm tội trong các bộ luật hình sự và tố tụng hình sự năm 2015; xác định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định với tội danh tương ứng của bị cáo có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm (nhẹ và có lợi hơn quy định tại khoản 1 Điều 194 với khung hình phạt từ 02 - 07 năm) do vậy cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn trong khung của Điều luật, trên cơ sở nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định.

Hội đồng xét xử xem xét, quyết định một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội; đó là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian ngắn nhất định, ấn định hình phạt gần mức khởi điểm của khung hình phạt, đủ để bị cáo có thời gian tập trung học tập, cải tạo, làm lại cuộc đời, đoàn tụ, chăm sóc gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy

định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 12/4/2017 đối với bị cáo Nguyễn Công M, có xác nhận của chính quyền địa phương và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản đảm bảo thi hành án, hoàn cảnh gia đình khó khăn; vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì không mang tính khả thi trong công tác thi hành án, đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo yên tâm học tập, cải tạo, chấp hành xong Bản án.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy là vật cấm lưu hành.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động vì không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án.

Đề nghị của bị cáo trong lời nói sau cùng đã được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi nghị án và quyết định hình phạt.

Bị cáo là người phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Con người, sự việc liên quan; đối với người tên Đ đã bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn chưa đủ căn cứ chứng minh, xem xét, xử lý. Yêu cầu và đề nghị các cơ quan bảo vệ pháp luật tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ sớm đưa ra trừng trị trước pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã trình bày lời luận tội và đề nghị giải quyết vụ án tương đối phù hợp với các nhận định nêu trên.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Công M đã phạm : “ Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/3/2017.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,117 gam Heroine cùng vỏ bao gói kèm theo chứa trong 01 (một) phong bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho Nguyễn Công M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, vỏ màu trắng, số IMEI: 869153029436653, máy cũ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có các đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công An thành phố và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

3. Án phí: Căn cứ các khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Công M phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; Hội đồng xét xử thông báo cho đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an TP.Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Lạng Sơn;
- Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn;
- UBND xã Hợp Thành, H.Cao Lộc
(*Thay thông báo kết quả xét xử*);
- Bị cáo;
- Lưu Toà, Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Cường.